TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2017/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 503/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Trần T- sinh năm 1973

Địa chỉ: 151 đường T, phường B, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị Ngọc T - sinh năm 1980

Địa chỉ: 360 đường B, phường N, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-5-2017, các lần làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Mai Trần T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Mai Trần T và bà Võ Thị Ngọc T bắt đầu sống chung vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, được hai bên gia đình đồng ý và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, năm 2007 bà T bỏ đi và vợ chồng đã ly thân cho đến nay, hiện bà T đã có cuộc sống mới. Nay, ông T nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Ngọc T.

Về con chung: Ông T xác nhận, ông và bà T có 01 (một) con chung tên là Mai Thiên T - sinh ngày 10-7-2001, ngoài ra không có con nuôi. Hiện ông T đang là người trực tiếp nuôi con nên ông yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn – bà Võ Thị Ngọc T: Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ để yêu cầu bà T đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Ông Mai Trần T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm: Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mai Trần T đối với bà Võ Thị Ngọc T; về con chung: Giao cho ông T được quyền nuôi dưỡng con chung, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Mai Trần T khởi kiện bà Võ Thị Ngọc T về việc "Ly hôn", hiện bà T đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Võ Thị Ngọc T để tham gia phiên tòa, nhưng bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Võ Thị Ngọc T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Mai Trần T và bà Võ Thị Ngọc T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 03-11-2000 trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, giữa ông T và bà T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2007 điều này được thể hiện qua lời trình bày của ông T và xác minh của Tòa án nên có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T là có thật và đã kéo dài. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập bà T đến Tòa tham gia phiên hòa giải để tạo điều kiện cho ông T và bà T giải quyết mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình, nhưng bà T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, điều này thể hiện bà T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà T đã đến mức gay gắt và trầm trọng, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mai Trần T đối với bà Võ Thị Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà T có 01 (một) con chung tên là Mai Thiên T - sinh ngày 10-7-2001, ngoài ra không có con nuôi. Ông T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của ông T thì thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và nguyện vọng của con muốn sống cùng ông T, để đảm bảo cho quyền, lợi ích hợp pháp của con nên giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Mai Trần T phải nộp 300.000đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Trần T đối với bà Võ Thị Ngọc T.

1. Về hôn nhân: Ông Mai Trần T được ly hôn với bà Võ Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Ông Mai Trần T và bà Võ Thị Ngọc T có 01 con chung là Mai Thiên Trang - sinh ngày 10-7-2001. Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con: Cha, mẹ, người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Mai Trần T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006582 ngày 24-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, ông T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP Vũng Tàu;
- UBND xã Phước Tỉnh,
huyện Long Điền, tỉnh BR-VT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Kiên